

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 367/2023/DS-ST

Ngày: 18- 7- 2023

V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản và chuyển nhượng
quyền sử dụng đất*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Lệ Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Long

2. Ông Phạm Văn Chính

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Lâm Minh Thư - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 7 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 381/2022/TLST-DS ngày 05 tháng 10 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 167/2023/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 168/2023/QĐST-DS ngày 20 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Đỗ Thị Xuân H, sinh năm 1972 (Có mặt);

Địa chỉ: phường Tân Hưng Thuận, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. *Bị đơn:* Bà Lê Hỷ Huỳnh N, sinh năm 1982 (Vắng mặt);

Địa chỉ: huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1 Ông Lê Ái Việt, sinh năm 1946 (Vắng mặt);

3.2 Bà Đoàn Thị Huế, sinh năm 1947 (Vắng mặt);

Địa chỉ: huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo các Đơn khởi kiện ngày 19/9/2022, Đơn thay đổi, xác định yêu cầu khởi kiện và xin rút một phần đơn khởi kiện ngày tháng 5 năm 2023, các Bản tự khai và Biên bản không tiến hành hoà giải được ngày 16/5/2023, nguyên đơn bà Đỗ Thị Xuân H trình bày:*

Ngày 29/5/2021, bà và bà N có ký kết hợp đồng vay số tiền 300.000.000đồng, thời hạn vay là 06 tháng, kể từ ngày 29/5/2021 đến ngày 29/11/2021, lãi suất vay theo thỏa thuận. Vào ngày 29/5/2021 bà đã giao cho bà N số tiền 300.000.000 đồng, có lập biên bản giao nhận tiền với nhau.

Để đảm bảo cho việc vay tiền, trong cùng ngày 29/5/2021, bà và bà Lê Hỷ Huỳnh N có ký kết hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 29/5/2021 có nội dung: Bà N chuyển nhượng cho bà phần đất diện tích 80m² thửa đất số 148, tờ bản đồ số 31, vị trí đất tại số 3/20 ấp 1, xã Đông Thạnh, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh, giá chuyển nhượng là 300.000.000đồng. Đất này có nguồn gốc của ông Lê Ái Việt, bà Đoàn Thị Huế đứng tên đăng ký theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 00958 ngày 12/9/2011do UBND huyện Hóc Môn cấp; ông Việt, bà Huế bán cho bà N. Bà và bà N có ký kết biên bản giao nhận tiền, ký kết hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 29/5/2021. Đến nay bà N không trả tiền 300.000.000đồng cũng như không giao đất 80m² nêu trên.

Nay bà H chỉ yêu cầu bà Lê Hỷ Huỳnh N trả lại số tiền vay 300.000.000đồng. Bà có nhận của bà N 02 lần tiền lãi tổng cộng là 25.000.000đồng và bà đồng ý tính vào 6 tháng tiền lãi theo hợp đồng vay, ngoài ra không có nhận thêm khoản tiền nào khác.

Bà không yêu cầu bà N giao đất theo Hợp đồng chuyển nhượng ngày 29/5/2021 và không yêu cầu bồi thường thiệt hại số tiền 600.000.000đồng nữa vì quan hệ giữa bà và N chỉ là quan hệ vay tiền, không có việc chuyển nhượng đất. Bà đồng ý hủy hợp đồng chuyển nhượng đất ngày 29/5/2021 với bà Lê Hỷ Huỳnh N. Đối với yêu cầu tiền lãi tính từ ngày 29/5/2021 đến ngày xét xử, bà xin rút.

Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh đã tiến hành hòa giải không thành và mở phiên tòa xét xử.

Tại phiên tòa: Các đương sự không thỏa thuận, hòa giải với nhau về việc giải quyết vụ án và không ai cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ mới.

- Nguyên đơn bà Đỗ Thị Xuân H có mặt, bà giữ nguyên yêu cầu khởi kiện bà Lê Hỷ Huỳnh N trả lại số tiền vay 300.000.000đồng và tuyên bố Hợp đồng

chuyển nhượng một phần quyền sử dụng đất ngày 29/5/2021 giữa bà và bà Đỗ Thị Xuân H vô hiệu.

- Bị đơn bà Lê Hỹ Huỳnh N vắng mặt;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Ái Việt và bà Đoàn Thị Huế vắng mặt;

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã được bảo đảm thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

Căn cứ vào tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp có đủ căn cứ xác định nguyên đơn và bị đơn có ký hợp đồng vay tài sản. Theo đó, nguyên đơn đã cho bị đơn vay số tiền 300 triệu đồng, thời hạn vay là 06 tháng, kể từ ngày 29/5/2021 đến ngày 29/11/2021, lãi suất vay theo thỏa thuận. Vào ngày 29/5/2021 bà H đã giao cho bà N số tiền 300 triệu đồng. Bà H cũng xác định bà chỉ yêu cầu bà N trả lại số tiền vay 300 triệu đồng. Bà H có nhận của bà N 02 lần tiền lãi tổng cộng 25 triệu đồng và bà đồng ý tính vào 6 tháng tiền lãi theo hợp đồng vay, ngoài ra bà H không nhận thêm bất cứ khoản tiền nào khác. Sau khi bà H khởi kiện, bà N không đến Tòa dù đã được triệu tập hợp lệ, cũng không có văn bản thể hiện ý kiến bảo vệ quyền lợi của mình nên căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, tài liệu do nguyên đơn cung cấp và lời khai của nguyên đơn là căn cứ để chứng minh. Việc bà N không thanh toán tiền vay đúng thời hạn mà hai bên đã thỏa thuận là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của mình theo thỏa thuận trong hợp đồng nên căn cứ Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015 có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bà N trả lại số tiền vốn 300 triệu đồng. Đối với yêu cầu tính lãi từ ngày 29/5/2021 đến ngày xét xử bà H cũng xin rút lại nên đề nghị đình chỉ.

Đối với Hợp đồng chuyển nhượng một phần quyền sử dụng đất ngày 29/5/2021: Ngày 29/5/2021 bà H và bà Huỳnh N có ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 29/5/2021 nhằm bảo đảm cho hợp đồng vay tài sản. Xét thấy, nguyên đơn thừa nhận giữa nguyên đơn và bị đơn không có giao dịch về chuyển nhượng quyền sử dụng đất mà chỉ có giao dịch vay tiền nên hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất vô hiệu do giả tạo theo quy định tại Điều 124

Bộ luật dân sự năm 2015. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 29/5/2021 là vô hiệu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

[1.1] Theo Đơn khởi kiện ngày 19/9/2022, Đơn thay đổi, xác định yêu cầu khởi kiện và xin rút một phần đơn khởi kiện ngày tháng 5 năm 2023 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Đỗ Thị Xuân H khởi kiện bị đơn bà Lê Hỷ Huỳnh N, cư trú tại địa chỉ huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh, yêu cầu hoàn trả số tiền vay 300.000.000đồng và huỷ Hợp đồng chuyển nhượng đất ngày 29/5/2021 giữa bà Lê Hỷ Huỳnh N và bà Đỗ Thị Xuân H.

[1.2] Căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ tranh chấp vụ án là *“Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất”* và Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ chí Minh có thẩm quyền giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[2] Bị đơn bà Lê Hỷ Huỳnh N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Ái Việt, bà Đoàn Thị Huế đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do, không xuất trình tài liệu, chứng cứ chứng minh cho quan điểm của mình, cũng như không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Bị đơn bà Lê Hỷ Huỳnh N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Ái Việt, bà Đoàn Thị Huế phải chịu hậu quả của việc không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ được quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử giải quyết vụ án dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc và tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nói trên theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Tại Đơn thay đổi, xác định yêu cầu khởi kiện và xin rút một phần đơn khởi kiện ngày tháng 5 năm 2023 và trong quá trình giải quyết, bà Đỗ Thị Xuân H rút yêu cầu bồi thường thiệt hại số tiền 600.000.000đồng và tiền lãi từ ngày

29/5/2021 đến ngày xét xử. Việc rút yêu cầu là tự nguyện nên căn cứ Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện này của bà Đỗ Thị Xuân H.

[4] Tại phiên tòa, nguyên đơn yêu cầu: Bà Lê Hỷ Huỳnh N hoàn trả số tiền vay 300.000.000đồng theo Hợp đồng vay tài sản ngày 29/5/2021 và tuyên bố Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 29/5/2021 giữa bà Lê Hỷ Huỳnh N và bà Đỗ Thị Xuân H vô hiệu. Việc nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện tại phiên tòa không làm thay đổi bản chất vụ án và không vượt quá khởi kiện ban đầu nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

[5] Theo trình bày của nguyên đơn bà Đỗ Thị Xuân H, ngày 29/5/2021, bà và bà Lê Hỷ Huỳnh N ký kết hợp đồng vay số tiền 300.000.000đồng, thời hạn vay là 06 tháng, kể từ ngày 29/5/2021 đến ngày 29/11/2021, lãi suất vay theo thỏa thuận và đã giao cho tiền. Để đảm bảo cho việc vay tiền, bà và bà Lê Hỷ Huỳnh N có ký kết hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 29/5/2021 chuyển nhượng phần đất diện tích 80m² thửa đất số 148, tờ bản đồ số 31, vị trí đất tại số 3/20 ấp 1, xã Đông Thạnh, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh, giá chuyển nhượng là 300.000.000đồng.

[6] Theo Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 29/5/2021, bà Lê Hỷ Huỳnh N chuyển nhượng cho bà Đỗ Thị Xuân H quyền sử dụng đất là: Một phần thửa đất số 48-1, tờ bản đồ số 31 (Theo TL năm 2004), diện tích ngang 5m x dài 16m = 80m², tại xã Đông Thạnh, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh với giá 300.000.000đồng (bằng chữ: ba trăm triệu đồng).

[7] Theo Hợp đồng vay tài sản ngày 29/5/2021, bà Đỗ Thị Xuân H cho bà Lê Hỷ Huỳnh N số tiền 300.000.000đồng (bằng chữ: ba trăm triệu đồng) để phục vụ cho mục đích tiêu dùng, thời hạn vay: 06 tháng, kể từ ngày 29/5/2021 đến ngày 29/5/2021 (Điều 2), lãi suất vay theo thỏa thuận với pH thức thanh toán: Nợ gốc được trả một lần hoặc nhiều lần nhưng không được chậm hơn thời hạn cho vay theo thỏa thuận tại Điều 2 Hợp đồng này.

[8] Đồng thời tại Hợp đồng vay tài sản ngày 29/5/2021 thể hiện “Ngày 29/5/2021, bên B có ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 570/2021/LC-MBNĐ lập tại Hãng Luật Thành Công – Chi nhánh Đông Thạnh làm chứng cho Bên A để đảm bảo khoản vay 300.000.000đồng (bằng chữ: ba trăm triệu đồng). Trong thời gian này, bên B có quyền tắt toán để huỷ hợp đồng chuyển nhượng đã ký trên”

[9] Tại Biên bản giao nhận tiền ngày 29/5/2021 thể hiện: Bên B (Đỗ Thị Xuân H) có giao cho Bên B (Lê Hỷ Huỳnh N) số tiền 300.000.000đồng để hoàn tất thực hiện điều khoản thanh toán theo nội dung thoả thuận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của hai bên ngày 29/5/2021; Bên A đã tự kiểm đếm và xác nhận đã nhận đủ số tiền 300.000.000đồng (bằng chữ: ba trăm triệu đồng) do bên B giao.

[10] Theo quy định tại khoản 1 Điều 124 Bộ luật dân sự quy định: *“Khi các bên xác lập giao dịch dân sự một cách giả tạo nhằm che giấu một giao dịch dân sự khác thì giao dịch dân sự giả tạo vô hiệu, còn giao dịch dân sự bị che giấu vẫn có hiệu lực, trừ trường hợp giao dịch dân sự đó cũng vô hiệu theo quy định của Bộ luật này hoặc luật khác có liên quan”*

[11] Từ những phân tích trên và sự thừa nhận của nguyên đơn bà Đỗ Thị Xuân H, Hội đồng xét xử nhận định: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 29/5/2021 giữa bà Lê Hỷ Huỳnh N và bà Đỗ Thị Xuân H là giao dịch giả tạo nhằm che giấu giao dịch vay tài sản theo Hợp đồng vay tài sản ngày 29/5/2021 giữa bà Lê Hỷ Huỳnh N và bà Đỗ Thị Xuân H nên Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 29/5/2021 giữa bà Lê Hỷ Huỳnh N và bà Đỗ Thị Xuân H vô hiệu, Hợp đồng vay tài sản ngày 29/5/2021 có giá trị pháp lý và hiệu lực thi hành với các bên từ khi xác lập. Do đó, yêu cầu của nguyên đơn tuyên bố Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 29/5/2021 là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Đối với yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị Xuân H buộc bà Lê Hỷ Huỳnh N trả lại số tiền vốn 300.000.000đồng: Xét đến tại thời điểm khởi kiện, là đã quá thời hạn thanh toán nợ gốc của 300.000.000đồng (bằng chữ: ba trăm triệu đồng) theo Hợp đồng vay tài sản ngày 29/5/2021 nhưng bà Lê Hỷ Huỳnh N vẫn chưa hoàn trả số tiền này là vi phạm nghĩa vụ trả tiền và Lê Hỷ Huỳnh N phải có nghĩa vụ trả nợ là phù hợp theo quy định tại Điều 463 và 466 Bộ luật dân sự, nên yêu cầu bà Lê Hỷ Huỳnh N thanh toán số tiền 300.000.000đồng của bà Đỗ Thị Xuân H là có cơ sở chấp nhận.

[13] Xét trình bày của bà Đỗ Thị Xuân H là có nhận số tiền lãi 25.000.000đồng và cần trừ vào 6 tháng tiền lãi từ 29/5/2021 đến 29/11/2021 và không yêu cầu tính lãi thêm là phù hợp với Hợp đồng vay tài sản ngày 29/5/2021 nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn.

[14] Nội dung phát biểu ý kiến tại phiên tòa của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[15] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn nên bị đơn bà Lê Hỷ Huỳnh N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[16] Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết công khai theo quy định tại Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 68, 77, 147, 161, 266, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 124, các Điều 116, 117, 119, 280, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Luật phí và lệ phí;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đỗ Thị Xuân H:

- Tuyên bố Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 29/5/2021 giữa bà Lê Hỷ Huỳnh N và bà Đỗ Thị Xuân H vô hiệu.

- Buộc bà Lê Hỷ Huỳnh N hoàn trả số tiền 300.000.000 đồng (bằng chữ: ba trăm triệu đồng) đồng theo Hợp đồng vay tài sản ngày 29/5/2021.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đỗ Thị Xuân H về việc yêu cầu bà Lê Hỷ Huỳnh N bồi thường thiệt hại số tiền 600.000.000đồng và tiền lãi từ ngày 29/5/2021 đến ngày xét xử.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Lê Hỷ Huỳnh N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 15.000.000(Mười lăm triệu)đồng.

- Hoàn lại cho bà Đỗ Thị Xuân H số tiền 14.000.000(Mười bốn triệu)đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2022/0014956 ngày 05/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa và hoặc khi tuyên án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- VKSND huyện Hóc Môn;
- Chi cục THADS huyện Hóc Môn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Lệ Hà